

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Lò hơi (22831907)

Ngày thi: 23/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

Handwritten signatures and notes:
Hồng Loan, Huỳnh Vĩnh Hưng, T.T. Ngô, C. Duyệt, Huỳnh, Đỗ Quang Huy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122180072	Nguyễn Quốc Anh	29/11/2003	CCQ2218C	1	<i>anh</i>	7.5	8,0	7,8	
2	2122180093	Đương Thế Bảo	30/10/2004	CCQ2218C						HP
3	2122180122	Bùi Hữu Bình	29/04/2000	CCQ2218C	1	<i>Bui</i>	7.7	5,5	6,4	
4	2122180096	Trần Quốc Cường	23/05/2004	CCQ2218C	1	<i>Cuong</i>	7.2	7,5	7,4	
5	2122180100	Lê Trung Đức	25/07/2004	CCQ2218C	1	<i>Deu</i>	5,7	6,5	6,2	HP
6	2122180116	Trần Đức Dũng	09/09/2003	CCQ2218D	1	<i>Dung</i>	6.7	8,0	7,5	
7	2122180126	Trần Trung Hải	11/04/2004	CCQ2218D	1	<i>Hai</i>	6.7	7,0	6,9	
8	2122180080	Nguyễn Công Hiền	09/04/2003	CCQ2218C						HP
9	2122180119	Trương Minh Hòa	23/11/2004	CCQ2218D	1	<i>Hoa</i>	6.8	8,0	7,5	
10	2122180103	Huỳnh Hậu Hữu	09/01/2004	CCQ2218D	1	<i>Huu</i>	8.2	7,5	7,8	
11	2122180094	Phan Tư Khoa	05/06/2004	CCQ2218C	1	<i>Khoa</i>	8.2	6,5	7,2	
12	2122180069	Võ Đăng Khoa	17/04/2004	CCQ2218C	1	<i>Khoa</i>	6.5	5,0	5,6	
13	2122180078	Lê Trung Kiên	28/12/2004	CCQ2218C						HP
14	2122180130	Nguyễn Văn Long	25/07/2003	CCQ2218C						HP
15	2122180082	Văn Thành Long	10/12/2004	CCQ2218C	1	<i>Long</i>	7,2	5,5	6,2	HP
16	2122180086	Trương Bá Luận	15/02/2004	CCQ2218C	1	<i>Luon</i>	5.3	7,5	6,6	
17	2122180085	Lê Xuân Lực	04/07/2004	CCQ2218C	1	<i>Luc</i>	6.8	7,5	6,9	
18	2122180083	Nguyễn Văn Minh	21/05/2004	CCQ2218C	1	<i>Minh</i>	2,7	7,0	5,3	HP
19	2122180081	Hồ Đỗ Trung Nguyên	05/07/2004	CCQ2218C	1	<i>Nguyen</i>	4,7	5,5	5,2	HP
20	2122180123	Huỳnh Minh Phát	06/05/2004	CCQ2218D	1	<i>Phat</i>	8.2	7,5	7,8	
21	2122180084	Nguyễn Ngọc Phát	11/10/2004	CCQ2218C						HP
22	2122110378	Trương Thanh Phong	25/06/2004	CCQ2218C						HP
23	2122180127	Lê Quốc Phước	09/08/2004	CCQ2218D	1	<i>Phuc</i>	7.5	7,5	7,5	
24	2122180071	Đoàn Anh Quân	08/10/2004	CCQ2218C	1	<i>Quan</i>	8.3	7,5	7,8	
25	2122180076	Phạm Minh Quân	19/11/2004	CCQ2218C			0.0			
26	2122180079	Đàng Lưu Sữ	22/02/2001	CCQ2218C	1	<i>Su</i>	7.7	8,0	7,9	
27	2122180102	Nguyễn Đình Tài	15/02/2004	CCQ2218D	1	<i>Tai</i>	7.2	7,5	7,4	
28	2122180075	Trần Văn Tâm	30/05/2004	CCQ2218C	1	<i>Tam</i>	5.3	8,5	7,2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Lò hơi (22831907)
Ngày thi: 23/01/2024
Giờ thi: 9g45
Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: 34
Số bài thi: 34
Số tờ giấy thi: 34

Handwritten signatures and names of examiners and supervisors.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Thiên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122180131	Bùi Lê Hường	Thiện	31/01/2004	CCQ2218D	1	<i>Th</i>	6.0	8,0	7,2	
30	2122180089	Nguyễn Văn	Thịnh	26/05/2004	CCQ2218C	1	<i>Ng</i>	5,7	6,5	6,2	HP
31	2122180098	Bùi Nguyễn Đình	Thống	22/10/2004	CCQ2218C	1	<i>Thống</i>	6.2	6,5	6,4	
32	2122180088	Lưu Văn	Thư	07/11/2004	CCQ2218C	1	<i>Thư</i>	6.8	7,5	7,2	
33	2122180090	Lê Minh	Thuận	11/07/2004	CCQ2218C						HP
34	2122180070	Ước Chiến	Tiền	15/10/2003	CCQ2218C						HP
35	2122180091	Trương Quốc	Tiếng	08/10/2004	CCQ2218C			1.0			
36	2122180124	Nguyễn Thái	Toàn	09/02/2004	CCQ2218D	1	<i>Ng</i>	6.2	4,5	5,2	
37	2122180114	Lê Minh	Trí	19/08/2004	CCQ2218D	1	<i>L</i>	3.8	8,0	6,3	
38	2122180038	Nguyễn Đình	Trưởng	01/10/2004	CCQ2218B	1	<i>Trưởng</i>	0.0	2,0	1,2	
39	2122180125	Phạm Minh	Trưởng	23/11/2000	CCQ2218D	1	<i>Ph</i>	5.7	8,0	7,1	
40	2122180113	Tăng Văn	Trưởng	29/10/2004	CCQ2218D	1	<i>Tăng</i>	8.8	8,0	8,3	
41	2120180066	Nguyễn Đình	Truyền	09/11/2002	CCQ2018B	1	<i>Ng</i>	5,2	3,5	4,2	HP
42	2122180092	Phan Thái	Tú	20/06/2004	CCQ2218C	1	<i>Ph</i>	6,2	7,5	7,0	HP
43	2122180101	Lê Hoàng	Tuấn	20/09/2004	CCQ2218D						HP
44	2122180095	Nguyễn Anh	Tuấn	25/07/2004	CCQ2218C	1	<i>Tuan</i>	6,8	6,0	6,3	HP
45	2122180077	Thập Văn Anh	Vũ	02/04/2004	CCQ2218C	1	<i>Th</i>	4,7	8,0	6,7	HP
46	2122180118	Trần Xuân	Vũ	18/04/2004	CCQ2218D						HP